ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN SỐP CỘP	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 04 /2017/QĐ-UBND	*Sốp Cộp, ngày 05 tháng 10 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
Giao bổ sung nhiệm vụ đối với phòng Kinh tế - Hạ tầng theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014;

Căn cứ Luật Nhà ở năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10 tháng 3 năm 2016 của Bộ Trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Trưởng Bộ Xây dựng Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 21/2017/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Ủy bân nhân dân tỉnh Sơn La về việc phân cấp thẩm định dự án (Báo cáo kinh tế kỹ thuật), thiết kế cơ sở; thiết kế, dự toán xây dựng trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ tại Tờ trình số 376/TTr-PNV ngày 26 tháng 9 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao bổ sung nhiệm vụ chủ trì thẩm định Dự án (Báo cáo kinh tế - kỹ thuật), thiết kế cơ sở, thiết kế, dự toán xây dựng được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính huyện, theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La tại

Quyết định số 21/2017/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2017 đối với phòng Kinh tế - Hạ tầng với nội dung như sau:

1. Thẩm định dự án, thiết kế cơ sở

a) Chủ trì thẩm định các nội dung quy định tại Điều 58 của Luật Xây dựng năm 2014 đối với các dự án nhóm C sử dụng vốn ngân sách nhà nước do UBND cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư có loại, và cấp công trình quy định Khoản 4 Điều này;

b) Chủ trì thẩm định thiết kế cơ sở về các nội dung quy định tại Khoản 2, Điều 58, Luật Xây dựng năm 2014 (*trừ phần thiết kế công nghệ*) đối với các dự án nhóm C sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách do UBND cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư (*trừ các dự án có nội dung chủ yếu về mua sắm hàng hóa cung cấp dịch vụ nhưng có cấu phần xây dựng gồm các hạng mục công trình, công việc không quyết định đến mục tiêu đầu tư, an toàn trong vận hành, sử dụng và có giá trị chi phí phần xây dựng dưới 5 tỷ đồng*) có loại, và cấp công trình quy định Khoản 4 Điều này;

c) Chủ trì thẩm định thiết kế cơ sở về các nội dung quy định tại Khoản 2, Điều 58, Luật Xây dựng năm 2014 (*trừ phần thiết kế công nghệ*) của dự án đầu tư xây dựng công trình công cộng, công trình có ảnh hưởng lớn đến cảnh quan, môi trường và an toàn của cộng đồng (*theo quy định của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP, Nghị định số 42/2017/NĐ-CP và Nghị định số 46/2015/NĐ-CP*) đối với công trình cấp III sử dụng vốn khác có loại công trình quy định tại Khoản 4 Điều này.

2. Thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng

a) Chủ trì thẩm định các nội dung quy định tại Khoản 4, Điều 58, của Luật Xây dựng năm 2014 đối với các dự án có yêu cầu lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách nhà nước do UBND cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư có loại, và cấp công trình quy định Khoản 4 Điều này;

b) Chủ trì thẩm định các nội dung quy định tại các Điểm c, d, đ và e Khoản 4, Điều 58, Luật Xây dựng năm 2014 đối với thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng (trừ phần thiết kế công nghệ) đối với các dự án có yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách do UBND cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư có loại, và cấp công trình quy định Khoản 4 Điều này.

3. Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng

a) Chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế ba bước) và thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế hai bước) đối với các dự án nhóm C sử dụng vốn nhà nước do UBND cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư của công trình đến cấp III có loại công trình quy định tại Khoản 4 Điều này;

b) Chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế kỹ thuật (trường hợp thiết kế ba bước), thiết kế bản vẽ thi công (trường hợp thiết kế hai bước) đối với các dự án

nhóm C sử dụng vốn khác của công trình công cộng, công trình xây dựng có ảnh hưởng lớn đến cảnh quan, môi trường và an toàn cộng đồng (*theo quy định của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP, Nghị định số 42/2017/NĐ-CP và Nghị định số 46/2015/NĐ-CP*) đối với công trình cấp III có loại công trình quy định tại Khoản 4 Điều này.

4. Loại và cấp công trình phân cấp thẩm định

a) Công trình dân dụng:

- Công trình cấp III đối với mọi nguồn vốn trên địa bàn quản lý quy định tại Phụ lục kèm theo Quyết định này;

- Công trình cấp IV sử dụng vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn quản lý;

- Các công trình khác: Nhà cải tạo, sửa chữa không thay đổi về kết cấu xây dựng công trình; San ủi nền nhà tại các điểm tái định cư xen ghép, tập trung nông thôn không vượt định mức và chi phí cho công tác san ủi nền nhà tại các điểm tái định cư xen ghép, tập trung nông thôn trên địa bàn tỉnh Sơn La ban hành tại Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 25 tháng 02 năm 2016 của UBND tỉnh Sơn La.

b) Công trình hạ tầng kỹ thuật

- Công trình cấp IV: Tuyến ống cấp nước (nước thô hoặc nước sạch) trừ công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn; Công viên cây xanh; Sân bãi để xe, máy móc, thiết bị (không có mái che); Nhà để xe ô tô nổi; Nghĩa trang;

- Công trình cấp III: Hệ thống chiếu sáng công cộng; Tuyến cống thoát nước mưa, cống chung; Tuyến cống thoát nước thải.

c) Công trình giao thông

- Đường ô tô cấp IV;

- Đường trong đô thị: Đường phân khu vực; đường vào nhóm nhà ở; vào nhà; đường nội bộ trong một công trình; đường xe đạp; đường đi bộ;

- Đường giao thông nông thôn;

- Cầu đường bộ nhịp lớn nhất < 12m, chiều cao trụ cầu <6m;

- Cầu vượt dành cho người đi bộ, xe đạp; cầu dây võng, một nhịp; cầu cứng nằm trên đường giao thông nông thôn và khổ cầu không lớn hơn 3,5m: Nhịp kết cấu lớn nhất < 25m, chiều cao trụ cầu < 15m;

- Cầu treo dân sinh (dành cho người đi bộ, gia súc, xe đạp, xe mô tô/ gắn máy và xe thô sơ khác) vận dụng thiết kế mẫu, thiết kế định hình được Bộ Giao thông vận tải chấp thuận, phê duyệt; chiều dài nhịp ≤ 50m, chiều cao trụ hoặc độ cao tính từ đáy kết cấu dầm tới mặt đất/ nước bên dưới < 15m.

d) Công trình công nghiệp: Đường dây và trạm biến áp cấp IV

Điều 2. Tổ chức thực hiện

a) Phòng Kinh tế - Hạ tầng chịu trách nhiệm trước UBND huyện về việc thực hiện nhiệm vụ thẩm định Dự án (Báo cáo kinh tế kỹ thuật), thiết kế cơ sở, thiết kế, dự toán xây dựng theo phân cấp;

b) Tham mưu, đề xuất với UBND huyện bảo đảm các nguồn lực và điều kiện cần thiết để thực hiện nhiệm vụ được phân cấp, sắp xếp, bố trí cán bộ có đủ năng lực phù hợp nhiệm vụ chuyên môn để thực hiện công tác thẩm định. Trường hợp phòng không đủ điều kiện để thẩm định thiết kế cơ sở, thiết kế và dự toán xây dựng công trình thì được phép yêu cầu chủ đầu tư lựa chọn trực tiếp tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực phù hợp và được công bố trên trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng, Bộ Xây dựng để thực hiện thẩm tra phục vụ cho công tác thẩm định;

c) Thực hiện công tác thẩm định theo đúng nội dung quy định tại Luật Xây dựng năm 2014; Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình; Thông tư số 24/2016/TT-BXD ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư liên quan đến quản lý dự án đầu tư xây dựng;

d) Tham mưu báo cáo theo định kỳ, hàng năm và đột xuất khi có yêu cầu về tình hình thẩm định Dự án (Báo cáo kinh tế - kỹ thuật), thiết kế cơ sở, thiết kế, dự toán xây dựng theo phân cấp gửi Sở Xây dựng tổng hợp;

đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND - UBND; Trưởng các phòng: Nội vụ, Kinh tế - Hạ tầng; Chủ tịch UBND các xã; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này thay thế Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND ngày 07/10/2016 của Ủy ban nhân dân huyện Sốp Cộp và có hiệu lực từ ngày 13 tháng 10 năm 2017./.

Nơi nhận:
- Sở Nội vụ;
- Sở Tư pháp;
- Sở Xây dựng;
- Sở Giao thông vận tải;
- Sở Công thương;
- Thường trực huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Ban biên tập Trang thông tin điện tử huyện;
- Như Điều 3;
- Lưu VT, PNV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Lê Tiến Lợi

Phụ lục

DANH MỤC CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG CẤP III THUỘC THẨM QUYỀN THẨM ĐỊNH CỦA PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 04 /2017/QĐ-UBND ngày 05/10/2017 của UBND huyện Sốp Cộp)

TT	Loại công trình	Tiêu chí phân cấp	Công trình phân cấp
I	**Nhà ở**		
1	Nhà chung cư	Số tầng	≤ 2
2	Nhà ở tập thể, ký túc xá	Số tầng	≤ 2
II	**Công trình công cộng**		
II.1	**Công trình giáo dục**		
1	Nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường phổ thông các cấp	Số tầng	≤ 2
2	Trường đại học, trường cao đẳng; trường Trung học chuyên nghiệp, trường dạy nghề, trường công nhân kỹ thuật, trường nghiệp vụ	Số tầng	≤ 2
II.2	**Công trình y tế**		
	Bệnh viện đa khoa, bệnh viện chuyên khoa từ Trung ương đến địa phương; các phòng khám đa khoa, khám chuyên khoa khu vực; trạm y tế, nhà hộ sinh; nhà điều dưỡng, phục hồi chức năng, chỉnh hình, nhà dưỡng lão; cơ sở phòng chống dịch bệnh; các cơ sở y tế khác	Số tầng	≤ 2
II.3	**Công trình thể thao**		
1	Sân vận động, sân thi đấu các môn thể thao ngoài trời có khán đài	Sức chứa của khán đài (nghìn chỗ)	≤ 0,5
2	Nhà thi đấu, tập luyện các môn thể thao có khán đài	Sức chứa của khán đài (nghìn chỗ)	≤ 0,25
II.4	**Công trình văn hóa**		
1	Trung tâm hội nghị, nhà hát, nhà văn hóa, câu lạc bộ, rạp chiếu phim, rạp xiếc, vũ trường, bảo tàng, thư viện, triển lãm và các công trình văn hóa tập trung đông người khác	Tổng sức chứa (nghìn người)	≤ 0,25
2	Pa nô, biển quảng cáo độc lập, cổng chào	Chiều cao (m)	≤ 15
II.5	**Công trình thương mại, dịch vụ và trụ sở làm việc**		
1	Chợ	Số tầng	≤2
2	Công trình đa năng, khách sạn, nhà khách, nhà nghỉ	Tổng diện tích sàn (nghìn m^2)	≤ 1,5
3	Trụ sở cơ quan nhà nước và tổ chức chính trị	Số tầng	≤ 2
4	Trụ sở làm việc của các tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp	Số tầng	≤2
5	Trung tâm thương mại, siêu thị	Tổng diện tích kinh doanh (nghìn m^2) Số tầng	≤ 1 ≤ 2
6	Cửa hàng, nhà hàng ăn uống, giải khát và công trình tương tự khác	Tổng diện tích kinh doanh (nghìn m^2) Số tầng	≤ 0,5 ≤ 2

Ghi chú:

- Số tầng trong tiêu chí phân cấp của Phụ lục thuộc phần nổi công trình. Trường hợp công trình có nhiều hơn 01 tầng hầm thì công trình không thuộc danh mục của Phụ lục số 01.
- Trường hợp dự án đầu tư xây dựng gồm nhiều công trình chính độc lập với nhau, áp dụng tiêu chí phân cấp cao nhất tương ứng để xác định thẩm quyền thẩm định.